

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

Đề tài:

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HIỆU QUẢ TIẾT TRẢ BÀI VĂN VIẾT LỚP 5

Lĩnh vực: Dạy học

Tác giả: Vũ Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Thanh Hằng,
Vũ Thị Quyên, Hồ Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Kim Loan

ĐẮK SONG, THÁNG 3/2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
MỞ ĐẦU	
1. Lí do chọn đề tài	2
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
NỘI DUNG	
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC DẠY HỌC TIẾT TRẢ BÀI VĂN VIẾT LỚP 5 Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN, THỊ TRẤN ĐỨC AN, HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG	7
1. Đặc điểm, tình hình nhà trường	7
2. Thực trạng dạy-học tiết trả bài văn viết lớp 5	10
III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP	14
1. Giải pháp chung	14
2. Giải pháp cụ thể	14
IV. KẾT QUẢ	19
KẾT LUẬN	21
1. Kết luận	21
2. Kiến nghị	22
TÀI LIỆU THAM KHẢO	24

MỞ ĐẦU

I/ LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Tập làm văn là môn học có tính chất thực hành toàn diện, tổng hợp và sáng tạo; giúp học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Cùng với các phân môn khác như Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện, Tập viết, Tập làm văn góp phần bồi dưỡng năng lực sản sinh văn bản cho học sinh; bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt; thực hiện mục tiêu cuối cùng, quan trọng nhất của dạy học tiếng mẹ đẻ là dạy sử dụng tiếng Việt để giao tiếp, tư duy, học tập.

Các bài làm văn trong chương trình gắn với chủ điểm của tuần học. Tiết trả bài văn viết có mục đích rèn cho học sinh kỹ năng kiểm tra, đánh giá, tự điều chỉnh bài viết. Đây là kỹ năng quan trọng trong hoạt động giao tiếp. Đây chính là khâu cuối cùng để hoàn thiện kỹ năng sản sinh văn bản - làm văn của học sinh.

Quá trình dạy học tiết trả bài văn viết ở lớp 5, trường tiểu học Chu Văn An huyện Đắk Song, Đắk Nông đã được nhà trường quan tâm chỉ đạo, tổ chuyên môn khối 5 và giáo viên đã chú trọng đầu tư chuyên môn, chất lượng tiết trả bài văn viết bước đầu đã có sự chuyên biến. Tuy nhiên, trong thực tế dạy và học tiết trả bài văn viết ở lớp 5 trường Tiểu học Chu Văn An còn nhiều bất cập. Nhiều giáo viên còn tư tưởng “ngại” khi được dự giờ, kiểm tra chuyên môn hay thao giảng tiết Trả bài văn viết. Việc hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá và điều chỉnh bài viết của giáo viên còn chung chung; ôm đồm. Mức độ vận dụng kiến thức Tiếng Việt đã học vào việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh câu từ, bài viết của học sinh còn hạn chế. Học sinh còn nhiều lúng túng khi nhận diện những lỗi sai nhất là những lỗi sai về sử dụng từ ngữ, biện pháp liên kết câu trong đoạn, sử dụng các biện pháp tu từ để miêu tả,... Do đó, chất lượng bài viết của học sinh ít có sự tiến bộ. Hành văn lủng củng, trùng lặp, lan man, thiếu trọng tâm,...

Từ tầm quan trọng của và thực tế dạy học tiết trả bài văn viết trong phân môn Tập làm văn ở lớp 5, trường Tiểu học Chu Văn An chọn đề tài “Một số biện pháp tổ chức hiệu quả tiết trả bài văn viết lớp 5” để nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở đánh giá thực trạng dạy – học tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn ở lớp 5 trường tiểu học Chu Văn An, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông năm học 2014-2015 để rút ra kết luận có tính khoa học, đề xuất những biện pháp khả thi để tổ chức hiệu quả tiết trả bài văn viết, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tại nhà trường.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu cơ sở lí luận của đề tài.

- Phân tích thực trạng dạy học tiết trả bài văn viết ở lớp 5, trường tiểu học Chu Văn An năm học 2014-2015.

- Phân tích nguyên nhân thực trạng, đề ra các biện pháp tổ chức hiệu quả tiết trả bài văn viết ở lớp 5 trường Tiểu học Chu Văn An, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Thời gian: Năm học 2014-2015

- Một số biện pháp tổ chức hiệu quả tiết trả bài văn viết ở lớp 5, trường Tiểu học Chu Văn An, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tra cứu tài liệu, thực nghiệm dạy học, điều tra khảo sát, phỏng vấn, quan sát, phân tích, tổng hợp..

NỘI DUNG

I/ CƠ SỞ LÍ LUẬN

1. Một số yêu cầu về kiến thức kĩ năng trong phân môn Tập làm văn

- Kiến thức: Bước đầu biết nhận diện và sử dụng một số biện pháp liên kết câu trong nói và viết. Biết cách làm bài văn tả người, tả cảnh

- Kỹ năng: Biết tìm ý cho đoạn văn và viết đoạn văn kể chuyện, miêu tả; biết dùng một số biện pháp liên kết câu trong đoạn. Biết lập dàn ý cho bài văn tả cảnh, tả người. Biết viết bài văn miêu tả có độ dài khoảng 200 chữ. Biết viết một số văn bản thông thường: đơn, biên bản, báo cáo ngắn, chương trình hoạt động

(Quy định về Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT).

2. Vị trí, vai trò của phân môn Tập làm văn và tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn lớp 5.

- Tập làm văn giúp học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi; góp phần rèn luyện các thao tác tư duy, cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài; bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt; thực hiện mục tiêu cuối cùng, quan trọng nhất của dạy học tiếng mẹ đẻ là dạy sử dụng tiếng Việt để giao tiếp, tư duy, học tập.

- Các bài làm văn gắn với chủ điểm của tuần học. Tiết trả bài văn viết có mục đích rèn cho học sinh kỹ năng kiểm tra, đánh giá, tự điều chỉnh bài viết. Đây là kỹ năng quan trọng trong hoạt động giao tiếp. Đây chính là khâu cuối cùng để hoàn thiện kỹ năng làm văn của học sinh.

3. Hệ thống chương trình:

+ Tập làm văn lớp 5 có tổng số 62 tiết (không kể 4 tuần ôn tập giữa học kỳ và cuối học kỳ), trong đó có 10 tiết trả bài văn viết, cụ thể được phân bố như sau:

Tuần	Bài	Thể loại	Chủ điểm
5	Trả bài văn tả cảnh	Miêu tả cảnh vật	Cánh chim hòa bình
11			Giữ lấy màu xanh
34			Những chủ nhân tương lai
17	Trả bài văn tả người	Miêu tả người	Vì hạnh phúc con người
21			Người công dân
34			Những chủ nhân tương lai
23	Trả bài văn kể chuyện	Kể chuyện	Vì cuộc sống thanh bình
26	Trả bài văn tả đồ vật	Miêu tả đồ vật	(Các bài văn miêu tả đồ vật, con vật, cây cối là nội dung ôn tập chương trình Tập làm văn 4)
29	Trả bài văn tả cây cối	Miêu tả cây cối	
32	Trả bài văn tả con vật	Miêu tả con vật	

4. Một số kĩ năng cơ bản trong dạy học theo quan điểm giao tiếp cần trau dồi trong phân môn Tập làm văn cho học sinh lớp 5

Các kĩ năng cần trau dồi cho học sinh lớp 5 cũng được xây dựng trên cơ sở quy trình sản sinh ngôn bản như ở lớp 4, cụ thể:

- + Kĩ năng định hướng giao tiếp
- + Kĩ năng lập chương trình hoạt động giao tiếp
- + Kĩ năng thực hiện hóa hoạt động giao tiếp

+ Kỹ năng kiểm tra, đánh giá hoạt động giao tiếp

Trong các kỹ năng trên, Kỹ năng kiểm tra, đánh giá hoạt động giao tiếp là nội dung kỹ năng được thực hiện thông qua các tiết học trong đó tiết trả bài là tiết học thực hiện tốt nhất việc rèn luyện kỹ năng này. Qua tiết học này, học sinh có kỹ năng đối chiếu văn bản nói, viết của bản thân với mục đích giao tiếp và yêu cầu diễn đạt; rèn luyện kỹ năng sửa lỗi về nội dung và hình thức diễn đạt. Trên cơ sở nhận xét bài viết của bản thân và bạn, học sinh có thể đưa ra được cách sửa chữa phù hợp những lỗi chính tả, dùng từ, viết câu hoặc diễn đạt súc tích, gãy gọn.

5. Dụng ý trình bày mạch kiến thức trong SGK

Bài Tập làm văn tiểu học nói chung và Tập làm văn nói riêng được cấu trúc trong trục chức năng của sách giáo khoa Tiếng Việt, trục được lấy làm khung cho từng tuần, từng đơn vị học. Cụ thể được cấu trúc trong sách giáo khoa như sau (theo thứ tự): Tập đọc, chính tả, Luyện từ và Câu, Kể chuyện, Tập đọc, Tập làm văn, Luyện từ và Câu, Tập làm văn (Lớp 4,5).

Như vậy, một bài Tập làm văn được biên soạn là một bài rèn kỹ năng cuối cùng trong một tuần học sau các phân môn: Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện, Tập viết. Việc sắp xếp này là hợp lý bởi Tập làm văn được coi là kỹ năng hệ quả từ kỹ năng ở các phân môn trước đó (Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học (2006)*, Nxb Giáo dục).

Về cấu trúc của bài học làm văn cụ thể, ta thấy các đặc điểm như sau:

- Bài học phù hợp với chủ đề của đơn vị học (tuần học).
- Gồm các bài tập, mỗi bài tập đều có gợi ý giải bài tập, giữa các bài tập có mối liên hệ chặt chẽ.
- Đảm bảo rèn kỹ năng giao tiếp bằng lời (nghe, nói), bằng chữ viết (đọc, viết).
- Nội dung bài học thiết thực, là những vấn đề có tính chất thời sự (bảo vệ môi trường,...) và vĩnh cửu (tình cảm gia đình, quê hương đất nước).

Xét về cấu trúc tiết trả bài trong hệ thống các bài tập làm văn, đây là tiết học được thực hiện cuối cùng sau tiết viết bài văn của học sinh. Cụ thể:

- Xây dựng đoạn văn mở bài, Xây dựng đoạn kết bài, Xây dựng đoạn, làm văn miệng, Làm bài viết, Trả bài

Trong chương trình Tập làm văn, tiết trả bài được thực hiện sau tiết viết bài văn với khoảng 1 tuần, đây là thời gian vừa phải để giáo viên có thể nhận xét, đánh giá một cách kỹ lưỡng bài viết của học sinh và thiết kế hoạt động trả bài phù hợp.

6. Một số nét về đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học:

Học sinh tiểu học có tâm hồn trong sáng, thơ ngây, giàu cảm xúc và sức sáng tạo. Tuy nhiên, khả năng ngôn ngữ còn hạn chế. Tri giác mang tính đại thể, ít đi sâu vào chi tiết mang tính không chủ động, do đó các em phân biệt những đối tượng còn chưa chính xác, dễ mắc sai lầm, có khi còn lẫn lộn. Chú ý có chủ định yếu, khả năng điều chỉnh chú ý một cách có ý thức chưa mạnh. Trí nhớ trực quan hình tượng phát triển hơn trí nhớ từ ngữ-logic; khả năng tưởng tượng đã phát triển song còn tản mạn, ít có tổ chức; tư duy của các em mang tính cụ thể nhiều hơn (*Giáo sư tiến sĩ Bùi Văn Huệ (2002), Giáo trình Tâm lí học tiểu học, xb tại Xi nghiệp in chuyên dùng Thừa Thiên-Huế*).

II/ THỰC TRẠNG DẠY HỌC TIẾT TRẢ BÀI TRONG PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN LỚP 5 Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC CHU VĂN AN

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

Là một trường nằm trên khu vực trung tâm huyện Đắc Song và là trường tiểu học duy nhất trên địa bàn thị trấn Đức An, mặc dù đã được quan tâm đầu tư song trường Tiểu học Chu Văn An còn nhiều khó khăn, đặc biệt về cơ sở vật chất do điều kiện kinh tế địa phương nói chung. Trải qua 10 năm thành lập, trường tiểu học Chu Văn An đã có nhiều đổi thay và phát triển. Số lượng cán bộ giáo viên, học sinh đều tăng cao. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lí, dạy học được quan tâm đầu tư.

Đến thời điểm tháng 5 năm 2015 (Thời điểm tổng hợp kết quả, báo cáo đề tài), trường có 25 lớp với 861 học sinh. Đa số các em là người Kinh, chăm ngoan, lễ phép, có ý thức vươn lên trong học tập. Trong tổng số, khối lớp 1 có 202 em, lớp 2: 171 em, lớp 3: 174 em, lớp 4: 170 em, lớp 5: 144 em. Đội ngũ cán bộ, giáo viên là 43 người. Trong đó CBQL: 03; giáo viên: 36, tỉ lệ 1,33 giáo viên/lớp, có đủ giáo viên Tổng phụ trách Đội, giáo viên chuyên ngành; nhân viên: 04, trong đó có nhân viên y tế, thiết bị thư viện, kế toán, văn thư hành chính. Đa số cán bộ, giáo viên còn trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công tác nhiên, còn một số giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

Về cơ sở vật chất, trường có 16 phòng học, 03 phòng học chức năng, 01 nhà đa chức năng, 01 phòng thư viện-thiết bị, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học theo mô hình T30 và tổ chức hoạt động giáo dục. Hiện nay, dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhà trường đã trang bị được một số thiết bị phục vụ hoạt động quản lí, học tập và giảng dạy, trong đó có hệ thống máy tính văn phòng đã kết nối Internet, có 03 máy chiếu Projecto; xây dựng được tủ sách thư viện với 3950 sách giáo khoa và tham khảo; đầu tư mua sắm được một số đồ dùng dạy học (chủ yếu là tranh ảnh) phục vụ giảng dạy (mỗi tổ khối có 01-2 bộ).

Công tác chuyên môn đã được nhà trường quan tâm chỉ đạo. Bên cạnh việc tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục, dạy học theo quan điểm tích hợp, dạy học có điều chỉnh giảm tải, đánh giá học sinh theo quy định, nhà trường còn quan tâm chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc triển khai xây dựng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra nội bộ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Địa bàn tuyển sinh của trường là thị trấn Đức An (chiếm 2/3 số học sinh toàn trường) và các xã lân cận như Nam Bình, Nam Njang, Đắc NDRung, Trường Xuân và Thuận Hà (chiếm 1/3 số học sinh trong toàn trường). Với địa bàn tuyển sinh rộng, nhiều học sinh phải đi học bằng xe buýt với nhiều khó khăn, vất vả. Hơn thế điều kiện kinh tế và dân trí không đồng đều. Đa số phụ huynh học sinh làm

nông nên thời gian đưa đón, hướng dẫn học tập và tổ chức cho con em tham gia các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể tại trường còn hạn chế. Với đặc thù là huyện mới thành lập nên tập trung dân cư từ nhiều vùng miền khác nhau đến lập nghiệp. Do đó, học sinh chịu ảnh hưởng của nhiều phương ngữ khác nhau.

Từ đặc điểm chung đã nêu, việc tổ chức dạy học nói chung, dạy học tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn lớp 5 nói riêng của nhà trường gặp những thuận lợi, khó khăn sau:

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Trường nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của ngành.

- Đa số học sinh là người Kinh, trình độ nhận thức tương đối đồng đều tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong quá trình giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Lãnh đạo nhà trường có sự quan tâm, đầu tư nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.

- 100% cán bộ giáo viên có trình độ đào tạo từ chuẩn trở lên, đa số tuổi đời còn trẻ, nhiệt tình, yêu trẻ, mến nghề, có tinh thần học hỏi và tinh thần trách nhiệm với công việc cao.

- Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép có ý thức trong học tập và rèn luyện

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ hoạt động quản lí và giảng dạy.

2.2. Khó khăn:

- Điều kiện kinh tế xã hội của địa phương chưa phát triển, trình độ dân trí còn thấp, nhân dân chưa có sự đầu tư đúng mức cho con em.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường còn thiếu chưa đảm bảo tốt nhất về điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Một số giáo viên mới ra trường, kinh nghiệm chuyên môn còn chưa nhiều, do đó ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động giáo dục.

- Học sinh của trường đến từ nhiều tỉnh thành khác nhau nên chịu ảnh hưởng của phương ngữ dẫn đến việc sai chính tả khá phổ biến.

- Do điều kiện gia đình, nhiều học sinh ít có điều kiện tham quan, du lịch, hay tham gia vào các hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động tập thể nên ít có điều kiện để trau dồi khả năng ngôn ngữ, giao tiếp và ứng dụng các kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày.

2. Thực trạng dạy học tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn lớp 5

2.1. Thực trạng dạy tiết trả bài

Với đặc thù là phân môn rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt để học tập và giao tiếp, việc dạy học tập làm văn nói chung, dạy học tiết trả bài văn viết nói riêng đã được nhà trường và giáo viên quan tâm chú ý. Với nội dung kiến thức tổng hợp và thời gian tổ chức hoạt động dạy học có hạn nên việc tổ chức dạy học tiết trả bài ở trường trong thời gian qua thường được giáo viên tổ chức theo quy trình:

- Nhận xét lại kết quả làm bài theo nhận xét của giáo viên để nêu những lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu,...mà nhiều học sinh còn mắc.

- Sửa lỗi bài văn viết. Trên cơ sở nhận xét của giáo viên, học sinh tự kiểm tra xem mình đã mắc nhắc lỗi nào, tự sửa lại theo cách hiểu của bản thân. Sau khi học sinh đã sửa lỗi cá nhân, hoặc nhóm đôi, giáo viên cho học sinh báo cáo kết quả và kết hợp với ghi chép sau chấm bài để đưa ra các nội dung cần sửa chữa trước lớp. Tuy nhiên, ở khâu này giáo viên thường đi theo thứ tự các loại lỗi: chính tả, dùng từ, liên kết câu, diễn đạt ý,...Cách làm này còn ôm đồm, dàn trải, chưa tập trung, học sinh có ít thời gian để hoàn thành các nội dung khác, dễ biến thành tiết dạy chính tả, hay luyện từ và câu,...

- Nghe đọc đoạn văn, bài văn hay. Ở bước này, mỗi giáo viên có một cách lựa chọn riêng. Có giáo viên thường cho học sinh tự bình chọn trong nhóm để đọc, có giáo viên tự chọn để giới thiệu, học sinh nghe và đánh giá, bình chọn, nêu ra những điểm cần học tập trong cách viết bài của bạn. Với cách này, học sinh chỉ được nghe, chưa được nhìn – đọc để có điều kiện phân tích câu từ, cách sắp xếp, dẫn dắt, liên kết ý của bạn. Do vậy, những nhận xét, đánh giá bình chọn của học sinh mang tính chủ quan cao, chưa có sức thuyết phục và chưa làm cho người nghe thấy được cái hay của đoạn bài là gì.

- Viết lại một đoạn văn trong bài. Trong phần này, giáo viên thường cho học sinh tự chọn và viết lại một đoạn văn mà mình thấy chưa hay, chưa tốt. Sau khi học sinh viết xong, giáo viên thường cho các em đọc lại đoạn đã viết và đoạn vừa viết lại để nhận xét dựa trên những so sánh về cách dùng từ, đặt câu, diễn đạt ý,... Các thao tác này về cơ bản đã đáp ứng được một phần mục tiêu của bài. Tuy nhiên, như đã nói, nếu học sinh chỉ được nghe mà không được trực quan cụ thể sẽ khó hình dung cách dùng từ, sắp xếp câu, ý thay thế phù hợp.

Như vậy, với cách dạy thông thường mà đa số giáo viên đã tiến hành đều đảm bảo quy trình dạy học tiết trả bài tập làm văn. Tuy nhiên, với cách thực hiện nêu trên, nội dung sửa lỗi còn dàn trải, ôm đồm, chưa tập trung phân tích các loại lỗi về nội dung (ý), lập dàn ý, sắp xếp ý, diễn đạt câu,... Việc sửa lỗi chỉ dừng lại ở sửa lỗi chính tả, sửa lỗi câu từ đơn giản. Chưa tập trung hướng dẫn học sinh phát hiện những lỗi sai về cách sử dụng từ ngữ, cách viết câu văn và cách sửa cho phù hợp, thiếu sự sinh động và mức độ bao quát kiến thức. Đôi khi học sinh chỉ được nghe thầy cô hoặc bạn đọc lại câu, từ, đoạn đã mắc lỗi và cách sửa. Các em chưa được trực tiếp đọc, quan sát, so sánh, đối chiếu để chỉ ra được lỗi đã mắc và cái hay, cái phù hợp của từ, câu, đoạn được sửa lỗi. Do vậy, học sinh sẽ khó có sự thay đổi về cách viết văn, khó đạt được mục tiêu kiến thức, kỹ năng trong chương trình: Bước đầu biết nhận diện và sử dụng một số biện pháp liên kết câu trong nói và viết.

Biết cách làm bài văn tả người, tả cảnh. Biết tìm ý cho đoạn văn và viết đoạn văn kể chuyện, miêu tả; biết dùng một số biện pháp liên kết câu.

2.2. Thực trạng bài tập làm văn viết của học sinh

Như đã trình bày, với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi tiểu học, quá trình học Tập làm văn nói chung, học tiết trả bài nói riêng học sinh thường gặp một số khó khăn và sai lầm, cụ thể như:

+ Khả năng chú ý có chủ định yếu, các em thường thiếu tập trung khi theo dõi hoặc thực hiện các yêu cầu của giáo viên dẫn đến việc thực hiện không đúng, không đầy đủ các yêu cầu của giáo viên, của đề bài. Ví dụ: Đề bài yêu cầu: Hãy tả một cảnh đẹp mà em biết. Học sinh lại tả một cây ăn quả.

+ Do ảnh hưởng ngôn ngữ địa phương nên học sinh thường mắc phải lỗi chính tả (sai phụ âm đầu l/n,ch/tr), sai dấu thanh (hỏi/ngã, ngã/sắc),...

+ Với vốn sống, vốn từ, khả năng diễn đạt hạn chế nên học sinh thường hay mắc lỗi dùng từ như: lặp từ - học sinh không biết dùng từ ngữ thay thế (ví dụ: cái cặp của em làm bằng da. Cái cặp của em màu xanh da trời. Cái cặp có 3 ngăn,...); từ ngữ để miêu tả không tương ứng với đặc điểm của sự vật, hoặc vừa không mô tả đúng với đặc điểm vừa diễn đạt lủng củng (ví dụ: Quả ổi to bằng cổ tay em. Cây ổi như một chàng trai hùng vĩ. Những cánh tay của cây ổi dài ra trông như những chú rắn ngoằn ngoèo,..(Bài làm của học sinh lớp 5C- tuần 29); Hàm răng của con chó nhọn hoắt trông thật là huyền bí...(Bài làm của học sinh lớp 5C-Tuần 32); lỗi câu như: câu cụt lùn, chưa đầy đủ bộ phận (Ví dụ: Tối đến là đi bắt chuột,... - Bài làm của học sinh lớp 5C - Tuần 32; sắp xếp ý thiếu logic, diễn đạt ý lủng củng, thiên về kể lể, thiếu hình ảnh gợi tả, gợi cảm, ít liên tưởng (Ví dụ: Cô giáo em năm nay khoảng 40 tuổi. Cô có đôi mắt to, đen. Tóc cô duỗi thẳng. Môi cô đỏ. Răng cô trắng,.....Cô giáo em tên là Hằng (Bài làm của học sinh lớp 5B tuần 34)); còn sao chép văn mẫu,...Hơn nữa, trên thực tế dù giáo viên đã có nhận xét hoặc gạch chân từ ngữ, câu văn, đoạn văn mắc lỗi nhưng nhiều học sinh vẫn không thể nhận diện rõ ràng các lỗi đã mắc và cách sửa cho phù hợp. Vì vậy, nhiều em khi được yêu

câu viết lại câu văn, đoạn văn vẫn không có nhiều cải thiện. Do đó, chất lượng bài viết của học sinh chưa cao. Cụ thể, kết quả thống kê chất lượng bài tập làm văn cuối học kỳ I, năm học 2014-2015 của 144 học sinh khối 5 theo các mức độ như sau:

Chất lượng bài viết		Đảm bảo bố cục và nội dung (yêu cầu về đối tượng bài viết), không sai hoặc sai chính tả không đáng kể, biết dùng từ, đặt câu hợp lí, sắp xếp và diễn đạt ý sinh động, giàu cảm xúc	Đảm bảo bố cục và nội dung, không sai hoặc sai chính tả không đáng kể, biết dùng từ, đặt câu hợp lí, thể hiện được cảm xúc	Đảm bảo bố cục và nội dung, sai nhiều lỗi chính tả, còn lặp từ, đặt câu đúng nhưng diễn đạt chưa tốt, còn kể lể.	Chưa đảm bảo bố cục và/ hoặc sai nhiều lỗi chính tả, lặp từ, dùng từ chưa đúng đặc điểm mô tả, viết câu còn sai ngữ pháp, diễn đạt lủng củng, sắp xếp ý lộn xộn chưa thể hiện được hình ảnh, cảm xúc
Bài viết tuần 26	Số lượng	10	20	108	6
	Tỷ lệ	6.9%	13.9%	75%	4.2%

Như vậy, số lượng học sinh có chất lượng bài làm tốt còn ít. Số em có bài làm mắc nhiều lỗi về dùng từ, đặt câu, sắp xếp, diễn đạt ý còn nhiều.

Với những nguyên nhân đã phân tích ở phần thực trạng nêu trên, nhà trường đã xây dựng chuyên đề về tổ chức dạy học hiệu quả tiết trả bài văn viết ở lớp 5 trên cơ sở các phân tích sự phạm chuyên đề với các nội dung điều tra, phỏng vấn (có phụ lục kèm theo) và tổ chức dạy thực nghiệm ở 04 lớp 5 – năm học 2014-2015. Sau quá trình nghiên cứu áp dụng một số giải pháp để nâng cao chất lượng tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn lớp 5, để tăng cường chất lượng bài viết của học sinh và giảm thiểu những bài viết kém chất lượng, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

III/ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HIỆU QUẢ TIẾT TRẢ BÀI TRONG PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN LỚP 4,5

1. Giải pháp chung

Để thực hiện có hiệu quả tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn, trước hết giáo viên cần tổ chức cho học sinh học tập có hiệu quả các chủ điểm trong chương trình tương ứng với các bài học trong các phân môn của môn Tiếng Việt. Cụ thể rèn tốt kỹ năng đọc, phân tích ngữ liệu và cảm nhận nội dung,... thông qua phân môn Tập đọc. Rèn kỹ năng viết đúng, đủ, nhanh, đẹp,... thông qua phân môn Chính tả. Mở rộng vốn từ và kỹ năng sử dụng từ ngữ, viết câu trong ngữ cảnh,... thông qua phân môn Luyện từ và câu. Kỹ năng lập dàn ý, dựng đoạn bài văn và liên kết các đoạn văn, sử dụng từ phù hợp ngữ cảnh, cuộc sống,... thông qua phân môn Tập làm văn. Tổ chức cho học sinh tham gia nhiều hoạt động sinh hoạt tập thể để các em có nhiều cơ hội được giao lưu, học hỏi, có điều kiện ứng dụng và rèn giữa những kiến thức, kỹ năng đã được học vào cuộc sống.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Làm tốt khâu đánh giá, nhận xét bài viết của học sinh

- Nhận xét, đánh giá chính xác bài viết là cơ sở, việc làm quan trọng hàng đầu cho việc sửa lỗi thành công. Để thực hiện tiết trả bài văn viết có hiệu quả, giáo viên cần làm tốt khâu đánh giá, nhận xét kỹ lưỡng bài viết của học sinh, đồng thời thống kê nội dung và mức độ mắc lỗi của học sinh trong lớp, xác định các lỗi chung mà nhiều học sinh trong lớp mắc phải, chỉ rõ sự tiến bộ của học sinh qua bài viết so với tiết trước. Đặc biệt, cần quan tâm ghi lại (hoặc chụp lại) đoạn viết có lỗi sai điển hình về sử dụng từ ngữ, viết câu,...; đoạn viết biết sử dụng từ ngữ phù hợp, sắp xếp ý logic, giàu cảm xúc để làm cơ sở định hướng cho việc tập trung hướng dẫn học sinh so sánh, đối chiếu, sửa chữa lỗi chung trên lớp.

2.2. Lựa chọn hình thức tổ chức và phương pháp phù hợp để tổ chức hướng dẫn học sinh sửa lỗi đạt hiệu quả

Để đảm bảo thực hiện được mục tiêu và yêu cầu trọng tâm của bài là học sinh có kĩ năng đối chiếu văn bản nói, viết của bản thân với mục đích giao tiếp và yêu cầu diễn đạt; rèn luyện kĩ năng sửa lỗi về nội dung và hình thức diễn đạt. Cụ thể với hình thức tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới, cần tập trung thực hiện các nội dung tương xứng với các hình thức, phương pháp dạy học như sau:

2.2.1. Dạy nội dung nhận xét và sửa lỗi:

- Hoạt động cá nhân: Giáo viên cần hướng dẫn học sinh thực hiện hoạt động đọc lại bài viết, nhận xét của giáo viên sau đó tự phát hiện lỗi của bản thân và chữa lỗi cá nhân.

- Hoạt động nhóm: Với hoạt động nhóm, sau khi tự chữa lỗi của mình, học sinh cùng trao đổi bài, thống kê các lỗi mà các bạn trong nhóm đã mắc phải và thực hiện chữa lỗi trong nhóm mình. Hoạt động này, ngoài việc học sinh tự xem xét và sửa chữa lại bài của mình, các em còn được xem xét, nhận xét bài viết của bạn, đồng thời trao đổi với bạn về những lỗi mắc phải và biện pháp sửa chữa. Giáo viên cần định hướng cho học sinh tập trung trao đổi, nhận xét, đánh giá và nêu cách sửa lỗi về nội dung dùng từ, đặt câu, diễn đạt ý, liên kết câu,... làm sở cho việc nhận xét, sửa lỗi chung cả lớp.

Với những lỗi chính tả, giáo viên nên gợi ý học sinh sửa cá nhân, nhóm đôi (giúp đỡ tại chỗ); hướng dẫn học sinh khắc phục bằng hệ thống các dạng như: phân biệt cặp từ đối lập, ví dụ: lên/nên; phân biệt nghĩa, ví dụ: viết “da” khi chỉ bộ phận bao bọc bên ngoài của người và vật, mức độ tình cảm (da diết); “gia”: nghĩa là nhà, chỉ quan hệ trong dòng họ, người thân, thú nuôi trong nhà,...(gia đình, gia phả, gia sản, gia súc,...); dùng mẹo luật chính tả, ví dụ: viết s khi chỉ tên các loài chim, loài cây: sẻ, sáo, sung, si, súng, sen,... viết ch khi chỉ quan hệ gia đình, đồ dùng trong nhà: cha, chú, chị; chảo, chổi, chén,...(trừ một vài trường hợp đặc biệt).

- Hoạt động cả lớp (hoạt động chung):

Thông thường, giáo viên cho học sinh thực hiện lại thao tác cho các nhóm nêu các lỗi mà nhóm mình mắc phải theo các dạng: lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi viết câu, lỗi sắp xếp ý, diễn đạt,...để cùng cả lớp sửa chữa. Nhưng qua việc thực nghiệm tại các lớp 5, năm học 2014-2015, trên cơ sở những lỗi chung của lớp và lỗi điển hình về sử dụng từ ngữ, viết câu, sắp xếp ý mà các nhóm đã thống kê, cũng như kết quả nhận xét, đánh giá của giáo viên, cần định hướng lựa chọn vài lỗi chung điển hình về dùng từ, diễn đạt câu, đoạn để tập trung tìm biện pháp sửa lỗi. Tránh hiện tượng ôm đồm, dàn trải trong việc sửa lỗi chung sẽ khó đạt hiệu quả, đôi khi lại dẫn đến việc sa đà vào dạy chính tả, từ ngữ vừa kéo dài thời gian mà hiệu quả không cao.

Dựa trên những lỗi cụ thể về dùng từ, đạt câu, diễn đạt ý,...giáo viên sẽ gợi ý cho học sinh dựa vào việc sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa, đối chiếu, khái quát hóa đặc điểm, sử dụng biện pháp thế, sử dụng các quan hệ từ,...để làm rõ các lỗi sai và sửa sai có hiệu quả.

Khi nhận xét sửa sai, cần cho học sinh đọc lại câu, đoạn văn có lỗi sai sau đó đọc lại câu, đoạn đã được sửa để học sinh thấy được hiệu quả của cách dùng từ, diễn đạt mới,...

2.2.2. Dạy nội dung nhận xét câu, đoạn văn, nghe đọc bài văn hay:

Giáo viên cần thiết kế cho học sinh được nhận xét, đánh giá trong nhóm để lựa chọn câu đoạn văn hay, thực hiện được thao tác này sẽ phát huy được tính tích cực của học sinh trong việc lựa chọn và phân tích cái hay trong câu, đoạn văn. Để làm được việc này, các em phải thực hiện các thao tác đọc bài viết, lời nhận xét của giáo viên và phân tích cách sử dụng từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa, các phép thay thế, liên tưởng,... để chỉ ra điểm nổi bật nhất trong câu, đoạn văn hoặc đề xuất thêm cách viết khác cũng đạt hiệu quả không kém (phát huy được năng khiếu của học sinh), ví dụ: Mẹ em rất giỏi giang và đảm đang. Có lần bố nói với em: “Mẹ các con cái gì cũng giỏi mà giỏi nhất vẫn là tài nấu nướng”. Bố chẳng nói dối đâu. Vì mỗi bữa cơm em ăn đều có bát canh rất ngon, ăn xong em còn thấy

thèm (Hà Trí Tuệ- Học sinh lớp 5B, năm học 2014-2015). Đề xuất cách diễn đạt khác, ví dụ: Trong mắt em cũng như cả nhà, mẹ là người giỏi giang nhất. Mẹ nấu ăn rất tuyệt. Bố em - một người rất kiệm lời và kén ăn nhưng có lần đã khen: “Mẹ các con cái gì cũng giỏi mà giỏi nhất vẫn là tài nấu nướng!”.

- Cần định hướng liên hệ thực tế để rèn luyện kiến thức, kỹ năng trong sử dụng từ ngữ, đặt câu, diễn đạt ý nhất là đối với hoạt động giao tiếp sao cho phù hợp đối tượng, hoàn cảnh, không gian và thời gian. Lựa chọn nội dung liên hệ giáo dục phù hợp với bài viết (ví dụ: giáo dục môi trường, tình cảm bạn bè, tình yêu quê hương đất nước trong tiết tả cảnh, giáo dục tình cảm gia đình, tình thầy trò,...trong các tiết học hoặc trả bài văn tả người,...) để giáo dục thái độ, tình cảm của học sinh từ đó giúp các em cảm nhận sâu hơn về chủ đề bài viết của mình.

2.2.3. Dạy nội dung viết lại đoạn văn trong bài (Việc 4):

Thông qua việc gợi mở, định hướng để học sinh nhận biết lỗi sai, biết cách sửa sai kết hợp với việc nghe, đọc bài, đoạn văn hay với những cách diễn đạt khác nhau mà giáo viên đã gợi ý cho học sinh ở phần nghe-đọc đoạn văn hay, giáo viên giúp học sinh viết lại hoàn chỉnh hơn đoạn văn trong bài và nhận xét, tìm ra điểm thành công trong bài viết lần sau của mình.

2.3. Sử dụng phù hợp và hiệu quả các phương pháp - Kỹ thuật dạy học cho từng nội dung bài dạy

Trên cơ sở nội dung trả lời mẫu phiếu hỏi số 02 (Phụ lục) về phương pháp-kỹ thuật dạy học được áp dụng thực hiện khi tổ chức các hoạt động trong tiết trả bài văn viết, chúng tôi đề xuất một số các nhóm phương pháp- kỹ thuật như: Phương pháp-kỹ thuật kiểm tra đánh giá (Để học sinh tự kiểm tra, đánh giá kết quả bài viết của mình, bạn); phương pháp – kỹ thuật nêu và giải quyết vấn đề (Giải nghĩa từ, biến đổi đồng nghĩa, trái nghĩa,...- phương pháp này đặc biệt thành công trong nhận xét sửa sai chung toàn lớp và phân tích bài văn, đoạn văn hay); phương pháp - kỹ thuật làm việc với sách và thiết bị dạy học... Đảm bảo đạt được yêu cầu trọng tâm của tiết học nhưng không mất quá nhiều thời gian (cụ thể ở mục 2.4).

2.4. Tăng cường sử dụng các phương tiện – đồ dùng dạy học đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy-học

Phương tiện, đồ dùng dạy học có vai trò quan trọng trong việc tổ chức thành công các tiết học nói chung, tổ chức dạy học tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn nói riêng. Phải có sự chuẩn bị chu đáo về phương tiện, thiết bị dạy học như tranh ảnh, máy chiếu, bảng nhóm,... để sử dụng trong khi tổ chức các hoạt động.

Đặc biệt, việc khai thác ứng dụng các tính năng công nghệ thông tin của phương tiện dạy học hiện đại như máy chiếu projector, tính năng chụp ảnh, ghi âm của điện thoại di động,... đã phát huy được hiệu quả trong quá trình nhận xét, sửa chữa. Thông qua việc chụp, chiếu lại câu, đoạn, bài văn của học sinh, giáo viên có thể cho học sinh thấy ngay, thấy rõ nét các lỗi sai của bạn, mình cũng như kết quả sửa sai, kết quả làm việc của một học sinh, hay nhóm học sinh mà không cần viết lại trên bảng vừa tốn thời gian vừa không cụ thể và không thể đánh giá đầy đủ những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của học sinh (về hình thức, chữ viết,...).

2.5. Tăng cường vốn từ và khả năng sử dụng từ ngữ cho học sinh thông qua việc thiết lập bảng từ vựng hoặc ngân hàng từ vựng tiếng Việt

Đây là biện pháp hỗ trợ cho các biện pháp tổ chức hiệu quả tiết trả bài văn viết lớp 5 mà nhóm nghiên cứu đề xuất thêm. Biện pháp này góp phần tăng cường vốn từ cho học sinh thông qua việc hệ thống hóa các từ ngữ về từng chủ điểm đã học. Đây chính là những gợi ý giúp các em có thể lựa chọn từ ngữ phù hợp để miêu tả những đặc điểm của người, sự vật, hiện tượng,... theo yêu cầu đề bài cũng như hỗ trợ giáo viên và học sinh trong quá trình cùng nhau sửa lỗi bài văn viết trong tiết trả bài.

Trên cơ sở các chủ điểm đã học trong chương trình Tiếng Việt 4,5 (Tiếng Việt 4 liên quan đến các bài văn miêu tả đồ vật, con vật, cây cối), giáo viên cần hướng dẫn học sinh mở rộng vốn từ bằng việc thiết lập bảng từ vựng hoặc ngân hàng từ vựng treo trên góc học tập hoặc góc Tiếng Việt để tham khảo khi cần thiết. Hình thức có thể là một bảng từ vựng được chia thành các cột tương ứng với các

chủ điểm khác nhau hoặc là một tập dạng lịch tập với nhiều từ khác nhau, mỗi từ hệ thống từ ngữ một chủ điểm, mỗi chủ điểm chia ra nhiều cột tương ứng với các nội dung khác nhau. Ví dụ: Chủ điểm Nam và nữ, giáo viên hướng dẫn học sinh liệt kê các từ ngữ để miêu tả hình dáng, đặc điểm của khuôn mặt, mái tóc, làn da,...; đặc điểm về tính cách của nam và nữ.

Biện pháp này đã được nhiều giáo viên nghiên cứu dưới dạng sổ tay từ vựng để từng cá nhân học sinh có thể sử dụng. Đây cũng là một cách tốt cho học sinh ghi nhớ từ vựng. Nhưng với việc thiết lập bảng từ vựng hoặc ngân hàng từ vựng dùng chung thì giáo viên và học sinh có thể sử dụng thuận tiện trong quá trình hoạt động cùng cả lớp.

IV/ KẾT QUẢ

Sau một học kỳ áp dụng một số giải pháp tổ chức hiệu quả tiết trả bài văn viết cho học sinh lớp 5, trường tiểu học Chu Văn An, năm học 2014-2015, có thể thấy được chất lượng tiết trả bài văn viết được nâng lên rõ rệt. Bài viết của học sinh có nhiều thay đổi tích cực. Cơ bản các em viết đúng, đủ bố cục, đảm bảo yêu cầu về đối tượng nội dung, bước đầu biết lựa chọn và sử dụng từ ngữ phù hợp với đối tượng miêu tả, biết sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa, các phép liên tưởng,...để làm bài. Các lỗi chính tả được giảm đáng kể. Các câu văn cơ bản đúng ngữ pháp và bước đầu có hình ảnh, cảm xúc. Biết sắp xếp các ý theo trình tự logic về thời gian, không gian,...Một số em có tiến bộ rõ rệt về cách sử dụng từ ngữ gợi tả, gợi cảm để miêu tả. Biết cách diễn đạt trôi chảy, giàu cảm xúc. Cụ thể kết quả chất lượng bài tập làm văn cuối năm như sau:

Chất lượng bài viết	Đảm bảo bố cục và nội dung (yêu cầu về đối tượng bài viết), không sai hoặc sai	Đảm bảo bố cục và nội dung, không sai hoặc sai chính tả	Đảm bảo bố cục và nội dung, sai nhiều lỗi chính tả,	Chưa đảm bảo bố cục và/ hoặc sai nhiều lỗi chính tả, lặp từ, dùng từ chưa
---------------------	--	---	---	---

		chính tả không đáng kể, biết dùng từ, đặt câu hợp lí, sắp xếp và diễn đạt ý sinh động, giàu cảm xúc	không đáng kể, biết dùng từ, đặt câu hợp lí, thể hiện được cảm xúc	còn lặp từ, có lúc sử dụng từ ngữ chưa đúng đặc điểm mô tả, đặt câu đúng nhưng diễn đạt chưa tốt, còn kể lể.	đúng đặc điểm mô tả, viết câu còn sai ngữ pháp, diễn đạt lủng củng, sắp xếp ý lộn xộn chưa thể hiện được hình ảnh, cảm xúc
Kiểm tra học kỳ II	Số lượng	15	30	99	0
	Tỷ lệ	10.45	20.8%	68.8%	

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Để việc dạy học tiết trả bài có hiệu quả, đòi hỏi mỗi Tổ chuyên môn và giáo viên cần nghiêm túc nghiên cứu vận dụng phù hợp các biện pháp tổ chức dạy học tiết trả bài.

Việc thực hiện những giải pháp để tổ chức hiệu quả tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn lớp 5 tại trường tiểu học Chu Văn An đã rút ra được những bài học:

Một là, quá trình tiến hành tiết trả bài văn viết phải được chuẩn bị chu đáo từ khâu nhận xét, đánh giá bài viết. Trên cơ sở bài làm của học sinh, giáo viên cần thiết kế hoạt động dạy học phù hợp, dự kiến trước các tình huống sửa lỗi trên lớp.

Hai là, trong giờ trả bài, giáo viên cần tổ chức cho học sinh nhận xét, sửa lỗi theo các hình thức, phương pháp phù hợp. Trên cơ sở yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng để lựa chọn những nội dung cần tập trung sửa lỗi, tránh việc lạm dụng, ôm đồm, dàn trải trong sửa lỗi dẫn đến khó thành công, học sinh ít tiến bộ. Làm tốt việc gợi mở, hướng dẫn để học sinh biết sử dụng từ ngữ phù hợp, linh hoạt trong diễn đạt một câu, đoạn văn trong bài (cùng một ý có nhiều cách diễn đạt khác nhau).

Ba là, quan tâm bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, các thiết bị công nghệ thông tin trong học động dạy học, ứng dụng trong hoạt động nhận xét và sửa lỗi góp phần phản ánh trung thực, đầy đủ, sinh động kết quả học tập của học sinh.

Bốn là, phải quan tâm xây dựng các điều kiện cho tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, tạo điều kiện cho học sinh được giao lưu, học tập, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

Bốn là, tổ chức tốt việc dự giờ, quan sát sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập sau các tiết trả bài. Tăng cường hoạt động thăm lớp, dự giờ trao đổi kinh nghiệm trong tổ, giữa các đồng nghiệp. Tăng cường hoạt động kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch

2. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn ở lớp 4,5 trong toàn ngành nói chung, chúng tôi kiến nghị các cấp lãnh đạo một số nội dung sau:

2.1. Đối với ngành giáo dục

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, tăng cường tính chủ động, tích cực của học sinh trong quá trình học tập.

- Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn chuyên đề theo cụm trường phù hợp về đặc điểm địa phương, học sinh,...

- Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tập thể để học sinh có cơ hội giao lưu, học tập, phát triển tư duy và kỹ năng giao tiếp,...

2.2. Đối với các đơn vị trường học

- Chủ động xây dựng chuyên đề, tập trung nghiên cứu các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng các tiết trả bài văn viết.

- Quan tâm và tăng cường hoạt động kiểm tra nội bộ, nhất là việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp và hoạt động nhận xét, đánh giá bài làm học sinh của giáo viên.

2.3. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc khâu nhận xét, đánh giá bài viết của học sinh làm cơ sở cho việc thiết kế hoạt động dạy học phù hợp, có chất lượng.

- Tăng cường khả năng ngôn ngữ, phong cách diễn đạt cho học sinh thông qua việc hệ thống hóa một số từ ngữ về mỗi chủ điểm Tiếng Việt được học góp phần làm giàu thêm từ ngữ cho học sinh.

- Ứng dụng các phương pháp - kỹ thuật dạy học tích cực; các phương tiện, đồ dùng dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Với khả năng có hạn nên chúng tôi chỉ nêu lên một số giải pháp đã thực hiện trong quá trình dạy học tiết trả bài trong phân môn Tập làm văn lớp 5. Những kiến nghị đề xuất chỉ mang tính chất khái quát phù hợp nội dung mà nhà trường đã thực hiện. Mong nhận được sự quan tâm đóng góp xây dựng của Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, của các cấp quản lí.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. TẬP THỂ THỰC HIỆN
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

Vũ Thị Minh Thảo

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học* (2006), Nxb Giáo dục.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quy định về Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT), Nxb Giáo dục
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Tiếng Việt 5- tập Một, Hai*, Nxb Giáo dục
4. Bùi Văn Huệ (2002), *Tâm lí học tiểu học*, Xí nghiệp in chuyên dùng Thừa Thiên – Huế.
5. James H.Stronge (2013), *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả* (Bộ sách đổi mới phương pháp dạy học), Nxb Giáo dục Việt Nam

